

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương và của tỉnh về bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống. Tạo điều kiện thuận lợi cho các làng nghề phát triển bền vững gắn với bảo tồn các giá trị văn hoá lịch sử của làng nghề, tăng thu nhập, ổn định đời sống của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống nhằm sử dụng và phát huy triệt để nguồn lao động tại chỗ, đồng thời tận dụng được nguồn nguyên vật liệu của địa phương và trong nước để phục vụ sản xuất tạo ra sản phẩm, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

3. Nâng tỷ trọng giá trị sản xuất hàng hoá của làng nghề ở khu vực nông thôn, thúc đẩy mạnh liên kết sản xuất, khuyến khích thành lập mới các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác để nâng cao năng lực sản xuất, chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

4. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội và sự hỗ trợ của Nhà nước để bảo tồn và phát triển làng nghề. Phát triển hài hòa các cơ sở ngành nghề quy mô vừa và nhỏ, đa dạng hóa các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh trong các làng nghề, kết hợp công nghệ hiện đại với công nghệ truyền thống để phát huy hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

5. Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề truyền thống gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển du lịch, dịch vụ và bảo vệ môi trường sinh thái.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề tỉnh Ninh Thuận, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, gia trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2025:

- Khôi phục, bảo tồn 5 nghề truyền thống¹ và 2 làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền².

- Công nhận mới 02 nghề truyền thống³; phát triển 03 làng nghề gắn với du lịch⁴.

- Trên 70% nghề, làng nghề truyền thống hoạt động hiệu quả.

- 30% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu.

- 80% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.

- Có ít nhất 50% làng nghề truyền thống có sản phẩm được phân hạng theo Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

b) Đến năm 2030:

- Khôi phục, bảo tồn 08 nghề truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền⁵.

- Công nhận mới 06 nghề truyền thống⁶; phát triển 07 làng nghề gắn với

¹ Thủ công mỹ nghệ (TCMN) đan lát Phước Chiến (Thuận Bắc); TCMN đan lát Phước Tiến (Bác Ái); TCMN đan lát Phước Thành (Bác Ái); TCMN từ hạt cây rừng Vĩnh Hải (Ninh Hải); Chế biến nước mắm Cà Ná (Thuận Nam).

² Dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, Gốm Bàu Trúc.

³ Chế biến nước mắm, TCMN từ hạt cây rừng.

⁴ TCMN đan lát Phước Chiến, Phước Bình; TCMN từ hạt cây rừng Vĩnh Hải.

⁵ Nghề nấu rượu cần Phước Trung; TCMN mây tre đan chế tác nhạc cụ truyền thống Phước Thắng (Bác Ái); nghề Sản xuất chổi lâm Sơn; nghề sản xuất bánh kẹo các loại Quảng Sơn; TCMN đan lát Ma Nới; Nghề sản xuất đũa Tân Sơn; nghề chế biến sản phẩm nho, táo Mỹ Sơn; nghề truyền thống dân tộc Chăm Nhon Sơn (Ninh Sơn).

⁶ Nghề sản xuất chổi lâm Sơn; nghề sản xuất bánh kẹo các loại Quảng Sơn; TCMN đan lát Ma Nới; nghề sản xuất đũa Tân Sơn; nghề chế biến sản phẩm nho, táo Mỹ Sơn; nghề truyền thống dân tộc Chăm Nhon Sơn (Ninh Sơn).

du lịch⁷.

- Trên 80% nghề, làng nghề truyền thống hoạt động hiệu quả.
- 100% người lao động trong làng nghề được đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng vệ sinh an toàn lao động và kiến thức công nghệ thông tin cơ bản.
- Có ít nhất 50% số làng nghề có sản phẩm được bảo hộ sở hữu thương hiệu.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân các làng nghề đạt khoảng 10%/năm;
- 100% cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống:

a) Phát huy vai trò của các nghệ nhân, thợ giỏi:

- Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề, thực hành nghề thủ công truyền thống, lan tỏa các giá trị của di sản văn hóa nghề truyền thống trong cộng đồng, đặc biệt đối với thế hệ trẻ; bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống, sáng tạo thêm nhiều sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị.
- Suu tầm, lưu giữ và tổ chức trưng bày các tác phẩm tiêu biểu, đặc sắc của các nghệ nhân, thợ giỏi, nghệ nhân tiêu biểu.
- Tổ chức phong tặng, tôn vinh các danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân.

b) Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống:

- Điều tra, rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại danh mục các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống và đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, xét công nhận.
- Tập trung đầu tư xây dựng các dự án bảo tồn và phát triển làng nghề để thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn và phát triển các điểm du lịch làng nghề, như: Dự án khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm làng nghề; Khu nhà nghỉ truyền thống homestay; xử lý rác thải, nước thải và xử lý môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; khôi phục mẫu mã sản phẩm làng nghề; dự án cải tạo cảnh quan môi trường làng nghề. Từ nay đến năm 2030 tập trung nguồn lực thực hiện cho một số làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đã có thương hiệu (*Làng nghề gốm Bàu Trúc, Dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, nước mắm Cà Ná...*).
- Xây dựng các cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm của các làng nghề tại

⁷ TCMN mây tre đan Phước Hòa (Bác Ái); Nghề sản xuất chổi lâm Sơn; nghề sản xuất bánh kẹo các loại Quảng Sơn; TCMN đan lát Ma Nối; nghề sản xuất dưa Tân Sơn; nghề chế biến sản phẩm nho, táo Mỹ Sơn; nghề truyền thống dân tộc Chăm Nhơn Sơn (Ninh Sơn).

các điểm du lịch của tỉnh như: Hang Rái, Vịnh Vĩnh Hy, Chùa Trùng Sơn Cổ Tự, Khu du lịch sinh thái cộng đồng Núi Chúa, vườn trái cây Ninh Sơn...

- Khôi phục và bảo tồn và phát triển nghề truyền thống có từ lâu đời đang có nguy cơ bị mai một, thất truyền như: nghề thủ công mỹ nghệ đan lát, rượu cần, chế tác nhạc cụ truyền thống (*Ninh Sơn, Bác Ái, Thuận Bắc*); thủ công mỹ nghệ từ hạt cây rừng Ninh Hải; sản xuất chổi, đũa gỗ, đũa tre Ninh Sơn,... Đây là những nghề truyền thống có từ lâu đời đã tồn tại và phát triển qua các thời kỳ lịch sử gắn với nền văn hoá của vùng đất Ninh Thuận, góp phần tạo nên nền văn hoá văn minh.

- Suru tâm, thu thập và bảo tồn bí quyết và kỹ thuật sản xuất nghề thủ công truyền thống kết hợp với nghiên cứu cải tiến để nâng cao năng suất lao động, nhưng vẫn giữ được các giá trị văn hóa truyền thống đặc thù, tinh xảo của sản phẩm; bảo tồn các mẫu hoa văn truyền thống trên các sản phẩm.

c) Phát triển làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới:

- Xây dựng các tuyến, điểm du lịch gắn với làng nghề; tổ chức các tuyến du lịch làng nghề kết hợp với các tuyến du lịch sinh thái, du lịch công đồng, du lịch về cội nguồn, du lịch nông nghiệp và các tuyến du lịch khác. Tập trung quảng bá về các làng nghề, sản phẩm làng nghề, nghề truyền thống, cơ sở, hộ sản xuất và các nghệ nhân của làng nghề nằm trong các tuyến du lịch.

- Hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân trong làng thực hiện quy định về vệ sinh môi trường; xây dựng công trình thu gom và xử lý chất thải; ứng dụng công nghệ mới ít gây ô nhiễm môi trường.

- Phát triển các cửa hàng bán đồ lưu niệm tại làng nghề đảm bảo an toàn xanh - sạch - đẹp; tổ chức các khu vực tập trung các cửa hàng bán sản phẩm của làng nghề. Xây dựng các xưởng, khu sản xuất đủ điều kiện làm điểm du lịch để tổ chức tham quan cho du khách trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ xây dựng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng cho các sản phẩm của làng nghề, trong đó chú trọng, ưu tiên sự tham gia của các chủ thể sản xuất là các cơ sở làm nghề tại các làng nghề

d) Phát triển các làng nghề mới đảm bảo các giá trị văn hóa truyền thống, thân thiện với môi trường và phát triển bền vững:

- Đối với các làng đã có nghề:

+ Bảo tồn, lưu giữ nét văn hóa truyền thống trong sản phẩm, bí quyết nghề, đồng thời thiết kế những sản phẩm mới phù hợp với thị trường, nâng cao khả năng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ cảnh quan, môi trường làng nghề.

+ Xây dựng mô hình/dự án trên cơ sở đó phát triển nhân rộng quy mô cơ sở sản xuất để hình thành làng nghề; tăng cường liên kết với doanh nghiệp lớn để cải tiến mẫu mã, cung cấp vốn và thông tin thị trường; đào tạo nâng cao năng lực của các chủ cơ sở sản xuất ngành nghề nông thôn,...

- Đối với các làng chưa có nghề:

+ Thúc đẩy phát triển ngành nghề phi nông nghiệp (*sản xuất, kinh doanh các sản phẩm theo nhu cầu thị trường, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương thông qua hình thức du nhập, học tập, phổ biến, nhân rộng từ các mô hình, làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động có hiệu quả*) với hình thức du nhập phát triển nghề thông qua việc học tập, phổ biến, lan tỏa từ các làng nghề truyền thống, làng nghề đã có sản phẩm trên thị trường.

+ Xây dựng các dự án khôi phục, bảo tồn nghề cũ (*nếu có*), chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống nông thôn.

+ Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn và truyền nghề từ các nghệ nhân cao tuổi, có kinh nghiệm lâu năm trong các làng nghề đã có trong vùng hoặc tại các địa phương khác.

+ Những làng nghề mới cần hướng tập trung vào phát triển các ngành nghề chế biến nông lâm thủy sản, công nghệ bảo quản sau thu hoạch và sản xuất sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp; ưu tiên chế biến các sản phẩm sạch.

+ Ưu tiên phát triển các làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh; cơ khí nhỏ ở nông thôn và phát triển dịch vụ ở nông thôn. Không khuyến khích phát triển ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao theo quy định.

2. Một số giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề, nghề truyền thống:

a) Quy hoạch khu sản xuất, cụm công nghiệp làng nghề và quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với điểm du lịch làng nghề:

- Rà soát, sắp xếp các làng nghề, nghề truyền thống phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo đủ mặt bằng phục vụ sản xuất, bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường làng nghề gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp làng nghề; quy hoạch bố trí các khu tập kết nguyên vật liệu và hàng hóa; khu dịch vụ, trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm phù hợp với tình hình thực tế từng loại hình làng nghề; quy hoạch phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với các điểm, tuyến du lịch, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó chú trọng công tác bảo vệ môi trường.

- Xây dựng một số điểm gắn với tour du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm tại các làng nghề trên cơ sở đề xuất xây dựng trung tâm bảo tàng, khu trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm phục vụ du lịch đối với địa phương có làng nghề, nghề truyền thống trong danh mục bảo tồn (*lựa chọn làng nghề có khả năng vừa bảo tồn vừa phát triển thành điểm du lịch*).

b) Phát triển vùng nguyên liệu phục vụ làng nghề:

- Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, ổn định, trong đó ưu tiên cho các sản phẩm chủ lực tại các địa phương có điều kiện phù hợp, như như: Vùng

khai thác đất sét để làm gốm, vùng nguyên liệu trồng lát, lồ ô...

- Khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư nhằm phát triển vùng nguyên liệu có chứng chỉ bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

- Phát triển các chợ, trung tâm đầu mối về nguyên liệu, phụ liệu nhằm kịp thời cung ứng cho các cơ sở sản xuất trong các làng nghề.

c) Xây dựng các trung tâm bảo tồn và phát triển các giá trị của nghề, làng nghề:

- Khuyến khích, hỗ trợ phục hồi, tôn tạo các di tích, xây dựng các bảo tàng làng nghề, khu trình diễn, không gian trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm của nghề và làng nghề gắn với thiết kế mẫu mã, đào tạo, các hoạt động thương mại sản phẩm làng nghề.

- Ưu tiên xây dựng các trung tâm bảo tồn và phát triển các giá trị của nghề, làng nghề theo hình thức xã hội hóa, phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định của pháp luật liên quan: Trung tâm bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; không gian trưng bày, giới thiệu và trình diễn các nghề truyền thống; khu trưng bày, bảo tồn làng nghề gắn với du lịch.

d) Đào tạo nâng cao năng lực nghệ nhân, thợ giỏi và nguồn nhân lực phục vụ phát triển làng nghề:

- Tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng dạy học, thiết kế mẫu mã sản phẩm và xu hướng thị trường; khuyến khích, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề cho người lao động.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong đó chú trọng công tác đào tạo tay nghề tại các địa phương có làng nghề, làng có nghề truyền thống, các địa phương có nghề mang bản sắc văn hoá dân tộc. Đa dạng hoá phương thức đào tạo, thời gian đào tạo,... cho phù hợp với từng loại đối tượng, phát huy hình thức đào tạo theo nhu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Có chính sách thu hút các nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo từng bước hình thành lớp thợ có tay nghề vững, tâm huyết với nghề.

- Hỗ trợ đào tạo cho người lao động tại làng nghề nâng cao trình độ kỹ năng nghề, vệ sinh an toàn lao động, kiến thức công nghệ thông tin cơ bản; hỗ trợ, đào tạo người sử dụng lao động tại làng nghề nâng cao kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, kiến thức kinh doanh.

đ) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm bảo vệ môi trường làng nghề:

- Đẩy mạnh khuyến khích áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới vào sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là áp dụng khoa học kỹ thuật mới nhằm giảm sức lao động trong sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hỗ trợ

trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp cải thiện điều kiện sản xuất với các trang thiết bị máy móc tiên tiến, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường làng nghề.

- Tăng cường cơ chế hỗ trợ vốn đầu tư phục vụ mục đích đổi mới công nghệ, thực hiện ưu đãi tín dụng và hỗ trợ vốn đối với những ngành nghề và cơ sở sản xuất áp dụng công nghệ tiên tiến. Phát triển các hoạt động thông tin tư vấn và chuyển giao công nghệ trong sản xuất làng nghề.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình để từng bước tiến tới thực hiện triệt để việc tách khu sản xuất của các làng nghề ra khỏi khu dân cư. Triển khai thực hiện việc di dời các cơ sở sản xuất ra cụm công nghiệp làng nghề.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề đối với các địa phương có làng nghề.

e) Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, cải tiến mẫu mã, hoàn thiện sản phẩm của làng nghề, nghề truyền thống:

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế, xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm làng nghề theo các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, Chương trình OCOP; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp tại làng nghề xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu, quảng bá sản phẩm, bán hàng trực tuyến; kết nối Website làng nghề với các Website du lịch trên cả nước và tích hợp các trang mạng xã hội: kênh Zalo, Facebook,... để nâng cao hiệu quả quảng bá làng nghề.

- Xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại, các trạm nghỉ ven đường Quốc lộ, điểm du lịch để quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, bộ nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tại các làng nghề lập hồ sơ tham gia đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

- Thực hiện gắn kết làng nghề với các tuyến du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; hình thành phát triển chuỗi liên kết với các doanh nghiệp giúp làng nghề trở thành nơi cung cấp sản phẩm cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ các cơ sở làng nghề cung cấp thông tin, tìm kiếm thị trường, kết nối giao thương, tham gia hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế để quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, tham quan khảo sát thị trường trong và ngoài nước...

- Hỗ trợ các cơ sở làng nghề mở rộng sản xuất, kinh doanh dịch vụ gắn với bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc. Tổ chức các hoạt động du lịch trong không gian văn hóa của làng nghề.

- Thực hiện việc kết nối, liên kết với các đơn vị lữ hành, giới thiệu sản phẩm mới, sản phẩm đặc sắc cho việc xây dựng các tour tham quan du lịch làng

nghe (*tour du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái,...*).

- Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm làng nghề, nghề truyền thống nhằm bảo hộ và quảng bá danh tiếng sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng của địa phương, tránh bị lạm dụng hoặc giả mạo, giúp người tiêu dùng nhận biết và lựa chọn đúng những sản phẩm có chất lượng tốt; đồng thời thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Từ đó nâng cao giá trị sản xuất và phát huy lợi thế cạnh tranh cho các làng nghề, nghề truyền thống của địa phương, đặc biệt việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa sẽ hỗ trợ đắc lực cho phát triển du lịch, dịch vụ của tỉnh, phục vụ tốt nhu cầu mua sắm, trải nghiệm và khám phá giá trị văn hóa làng nghề vùng Ninh Thuận, cũng như các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

g) Xây dựng chuỗi liên kết giá trị làng nghề:

- Tổ chức lại sản xuất làng nghề theo hướng hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ vùng nguyên liệu, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Phát triển kinh tế tập thể, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia chuỗi giá trị để cung cấp các dịch vụ cho các cơ sở sản xuất, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Thiết kế, xây dựng các tuyến, điểm và tổ chức hoạt động du lịch, thăm quan, giáo dục, trải nghiệm nghề và làng nghề truyền thống, liên kết chặt chẽ với các chương trình du lịch nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của làng nghề và các sản phẩm của địa phương.

- Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị: Mô hình bảo tồn và phát triển làng nghề tiêu biểu gắn với vùng nguyên liệu có chứng chỉ; bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống gắn với xây dựng thương hiệu; ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề.

h) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường làng nghề; tăng cường quản lý nhà nước đối với làng nghề và nghề truyền thống:

- Cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề phải thực hiện các quy định về đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Làng nghề được công nhận phải có phương án bảo vệ môi trường, có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường và hạ tầng bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề để từng bước khôi phục môi trường trong các khu dân cư, cải tạo cảnh quan môi trường để trả lại cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho làng nghề.

- Tăng cường nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc phát triển làng nghề, nghề truyền thống trên địa bàn toàn tỉnh.

- Củng cố, khôi phục, du nhập và phát triển làng nghề, nghề truyền thống

góp phần thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn, thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch làng nghề, làng có nghề.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ đối với lĩnh vực làng nghề, làng có nghề, đẩy mạnh hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, khuyến nông cho các làng nghề.

i) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân và xã hội về vai trò và tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tuyên truyền trên báo, đài phát thanh và truyền hình (*xây dựng các mục, phóng sự giới thiệu về lịch sử hình thành, phát triển của nghề, tinh hoa của sản phẩm làng nghề*). Xuất bản các ấn phẩm về làng nghề, nghề truyền thống, làng nghề truyền thống dưới các hình thức sách, báo, tờ gấp, băng tuyên truyền, chỉ dẫn làng nghề để quảng bá những sản phẩm với cộng đồng và khách du lịch.

- Hỗ trợ cho địa phương mở lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Khuyến khích các nghệ nhân làng nghề tham gia công tác tuyên truyền, dạy nghề truyền thống cho lao động nông thôn.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước (*Trung ương và địa phương*) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật liên quan; kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch, dự án liên quan; các nguồn vốn tài trợ, viện trợ, nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí triển khai hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn Luật và các quy định của pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối chủ trì có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, huyện, thành phố có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các địa phương rà soát, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, ổn định cho phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn; hỗ trợ các cơ sở, hợp tác xã, nghệ nhân tham gia các hội chợ, hội thi các sản phẩm thủ công mỹ nghệ thường niên để quảng bá, xúc tiến thương mại và tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi.

- Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với phát triển làng nghề.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hoạt động dịch vụ nghề, làng nghề truyền thống theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề phát sinh, cấp thiết và xây dựng Kế hoạch thực hiện cho giai đoạn tiếp theo; đồng thời kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

2. Sở Công Thương:

- Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp làng nghề.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, hướng dẫn phong tặng nghệ nhân, thợ giỏi trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở làng nghề xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề, tổ chức kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại, tiếp cận mở rộng thị trường trong và ngoài nước, hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

- Thực hiện tốt Chương trình khuyến công để thúc đẩy phát triển nông thôn, làng nghề.

3. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, phổ biến, hướng dẫn, ứng dụng công nghệ mới, quản lý công nghệ sản xuất đảm bảo yêu cầu phát triển bền vững các làng nghề.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sản xuất, hệ thống truy xuất nguồn gốc, hệ thống mã số, mã vạch, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Kiểm tra, rà soát quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương có làng nghề, nghề truyền thống.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề.

- Phối hợp với địa phương hướng dẫn cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong

làng nghề thực hiện nghiêm túc Luật Bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, rà soát, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người có công bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị, địa phương liên quan hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với hoạt động du lịch tại các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề; xây dựng và triển khai kết nối các tuyến, điểm du lịch hiện có với việc tham quan các làng nghề trên địa bàn tỉnh; tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch làng nghề, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn kiểm tra tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ về đào tạo nghề, hỗ trợ nghệ nhân, thợ giỏi tham gia đào tạo, truyền nghề nhằm nâng cao tay nghề cho thợ thủ công và truyền nghề cho lao động nông thôn tại các làng nghề, cơ sở ngành nghề.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đào tạo nâng cao năng lực nghệ nhân, thợ giỏi và nguồn nhân lực phục vụ phát triển làng nghề.

7. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật liên quan.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí ngân sách cấp huyện kết hợp với huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ngành nghề nông thôn.

- Tổ chức hướng dẫn các địa phương không ngừng phát huy thế mạnh, khôi phục, duy trì và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá, phân loại nghề, làng nghề;

- Thực hiện rà soát, quy hoạch, quản lý phát triển làng nghề, nghề truyền thống trên địa bàn theo đúng các quy định của pháp luật và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này. Chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu tập trung.

- Tăng cường tuyên truyền, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển

khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

- Tăng cường rà soát tình hình hoạt động nghề, làng nghề; lập hồ sơ đề nghị công nhận những nghề truyền thống, làng nghề đủ điều kiện; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất ngành nghề, làng nghề tiếp cận cơ chế, chính sách góp phần thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề truyền thống tại địa phương;

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn cơ sở, hộ sản xuất trong làng nghề phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường tại Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Yêu cầu các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kế hoạch và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện **trước ngày 15/11 hàng năm** gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, CT, KH-CN, TN-MT, VHTTDL, LĐ-TBXH, TC, KHĐT;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT&TH tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

PHỤ LỤC

Danh mục một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện kế hoạch

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí dự kiến
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	Các dự án xây dựng và mở rộng sửa chữa nhà trung bày sản phẩm thủ công mỹ nghệ; chế biến nông lâm thủy sản; khu nhà nghỉ truyền thống homestay Mỹ Nghiệp.	UBND cấp huyện	Sở Nông nghiệp và PTNT, các Sở ngành liên quan	2022-2030	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác
2	Xây dựng phát triển vùng nguyên liệu cho các làng nghề truyền thống (<i>vùng nguyên liệu đất sét, lồ ô, lát...</i>).	UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT	các Sở ngành liên quan	2022-2030	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác
3	Xây dựng mô hình bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống; nghề thủ công truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022-2030	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác

4	Triển khai các đề tài ứng dụng công nghệ mới; Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, nhãn mác, quản lý chất lượng... cho các sản phẩm ngành nghề của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022 - 2030	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác
5	Tổ chức kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường cho các sản phẩm ngành nghề, làng nghề.	Sở Công Thương	Các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022-2030	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác
6	Đào tạo nâng cao năng lực nghề nhân, thợ giỏi và nguồn nhân lực phục vụ phát triển làng nghề.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện	2022-2030	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác
7	Tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề. Xây dựng phương án xử lý môi trường tại các cơ sở kinh doanh làng nghề.	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện	Các Sở ngành liên quan	2022-2030	Ngân sách nhà nước, nguồn vốn hợp pháp khác